

*

Số 541-BC/ĐU

BÁO CÁO

theo Quyết định số 2537-QĐ/HU, ngày 24/5/2019
của Ban Thường vụ huyện ủy

Thực hiện Quyết định số 2537-QĐ/HU, ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ huyện ủy Tân Biên về việc giám sát chuyên đề việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã Tân Bình báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I- Đặc điểm tình hình

Ngày 27/09/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Bình đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban Phát triển ấp xây dựng nông thôn mới đối với 4 ấp (*Tân Minh, Tân Thanh, Tân Thạnh, Tân Nam*) theo đó Trưởng ban là Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng ban là Trưởng Ban quản lý các ấp, các thành viên là Trưởng các Chi hội, Đoàn thể, Ban Công tác Mặt trận ấp.

Thực hiện công văn số 2951/UBND-KTN ngày 15/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã. Ngày 30/01/2012 Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Bình đã ban hành Quyết định số 16-QĐ/ĐU về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, theo đó đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Ban chỉ đạo, các thành viên là Trưởng các ban ngành, đoàn thể, Bí thư chi bộ các ấp. Các thành viên đã được phân công nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác Chỉ đạo, quản lý xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý cấp xã và ban phát triển các ấp (*Quyết định số 83-QĐ/ĐU, ngày 14/01/2019 của Đảng ủy xã về việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới xã Tân Bình; Quyết định số 09/QĐ-UBND, ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã về việc củng cố, kiện toàn Ban Quản lý thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới xã Tân Bình*).

II- Kết quả thực hiện nội dung giám sát

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới thường xuyên tổ chức triển khai một số văn bản của cấp trên cụ thể như:

+ Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2019.

+ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 29/3/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Tân Biên về thực hiện xây dựng xã Tân Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Đảng ủy xã Tân Bình đã xây dựng Nghị quyết số 46-NQ/ĐU, ngày 06/12/2018 của Đảng ủy xã Tân Bình về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Tiếp tục giữ vững và hoàn thiện hồ sơ đối với các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được. Đến cuối năm 2019 đạt 19/19 tiêu chí. Phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng chỉ tiêu, tiêu chí (Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 22/2/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới về việc phân công Tổ phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nhìn chung, Ban Chỉ đạo, Ban quản lý nông thôn mới đã thực hiện tốt vai trò của mình: Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ; hàng tháng tiến hành họp nhằm đánh giá kết quả đạt được đồng thời đề ra giải pháp khắc phục những khó khăn trong quá trình thực hiện. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo, Ban quản lý được giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về công chức phụ trách nông thôn mới tổng hợp và báo cáo về Đảng ủy.

2. Kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

2.1 Công tác tuyên truyền, vận động

- Công tác tuyên truyền: Tuyên truyền trên trạm truyền thanh xã, áp được 420 phút/16 cụm truyền thanh. Tuyên truyền thông qua các cuộc họp tổ tự quản, các chi, tổ hội, các cuộc tiếp xúc cử tri... được 32 cuộc với 1.238 lượt người tham dự. Thông qua công tác tuyên truyền đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được tầm quan trọng của việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình thực hiện mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Công tác vận động: Vận động tổ chức và cá nhân xây dựng và sửa chữa 01 căn nhà đại đoàn kết, 01 căn nhà tình nghĩa với tổng trị giá 110 triệu đồng; đồng thời vận động Công ty TNHH TM - SX Tân Bình xây dựng đoạn đường nhựa với chiều dài 83m (ngang 10m) tại ấp Tân Nam với số tiền 711 triệu đồng.

- Thuận lợi: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các ngành chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể trong công tác vận động cũng như công tác tuyên truyền nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Khó khăn, hạn chế: Công tác tuyên truyền còn hình thức, nội dung chưa phong phú, chủ yếu thông qua các văn bản nên chưa thu hút được sự quan tâm của người dân.

- *Giải pháp khắc phục:* Tăng cường công tác tuyên truyền, chú trọng đến chất lượng các cuộc tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm của nhân dân.

2.2 Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

(Có phụ lục kèm theo)

3. Phương hướng, các giải pháp thực hiện trong thời gian tới

3.1. Phương hướng

*** Mục tiêu chung**

- Tiếp tục duy trì, giữ vững, củng cố và hoàn thiện hồ sơ xác nhận đối với các tiêu chí đã đạt được.

- Quyết tâm hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Bình trong năm 2019.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân về mục đích yêu cầu, nội dung, phương pháp thực hiện các mục tiêu của Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư. Đổi mới công tác tuyên truyền, đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng thường xuyên, liên tục, sát thực, phù hợp và thực hiện lồng ghép phong trào xây dựng nông thôn mới với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư cùng với các phong trào thi đua khác trên địa bàn.

*** Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong năm 2019 *(triển khai thực hiện, hoàn tất hồ sơ nộp các ngành chức năng xem xét, thẩm định).*

3.2 Giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình.

- Tăng cường nguồn vốn, giúp người dân có điều kiện phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

- Xã hội hóa công tác đào tạo nghề lao động nông thôn cho người dân có tay nghề mà chưa có chứng chỉ đào tạo.

- Thành lập các tổ tuyên truyền, vận động để trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền tại địa bàn các tổ tự quản, các ấp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nhất là công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT và các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chủ động phối hợp với ngành cấp trên trong việc thực hiện và hoàn tất hồ sơ thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí.

III- Tự nhận xét và kiến nghị

1. Tự nhận xét

** Những mặt đạt được*

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Thông qua công tác tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình thực hiện mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới được các tổ chức, cá nhân và nhân dân tích cực hưởng ứng thông qua việc ủng hộ xây nhà cho các hộ nghèo và xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã.

** Khó khăn, hạn chế*

- Công tác vận động người dân trong việc đóng góp kinh phí xây dựng Nông thôn mới còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tuy đã tăng (77,82%) nhưng vẫn chưa đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Việc vận động lao động nông thôn tham gia các lớp học nghề còn hạn chế.

** Nguyên nhân*

- Công tác tuyên truyền vận còn hạn chế do thiếu phương tiện truyền truyền.

- Người dân không hào hứng tham gia các lớp học nghề do phải mưu sinh kiếm sống.

2. Kiến nghị: (không có)

Trên đây là báo cáo theo quyết định số 2537-QĐ/HU, ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ huyện ủy.

Nơi nhận:

- Tổ giám sát (VPHU),
- Lưu VPĐU.





Phụ lục
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TÂN BÌNH, HUYỆN TÂN BIÊN
(số liệu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2019)

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Tiêu chí Quy hoạch				Đ
	1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	<p>- Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 29/5/2013 về việc phê duyệt Đồ án xây dựng NTM xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 về việc phê duyệt Đề án xây dựng NTM xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2020.</p>	Đ
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	<p>- Quy chế quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt về ban hành Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Tân Bình, huyện Tân Biên, Tây Ninh.</p>	Đ
2	Tiêu chí Giao thông				K
	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	Xã biên giới (km)100%	2,98/12,38km, đạt tỷ lệ 30,07%	K
	2.2. Đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	Xã biên giới (km) 100%	0,9/0,9km, đạt tỷ lệ 100%	Đ

	2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	Xã nội địa (km) 100% (trong đó ít nhất 30% được cứng hóa)	7,06/8,72 km, đạt tỷ lệ 80,96%	Đ
	2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	Xã nội địa (km) 100% (trong đó ít nhất 30% được cứng hóa)	8,89/13,09km, đạt tỷ lệ 67,91%	Đ
3	Tiêu chí Thủy lợi				Đ
	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	Xã trong vùng tưới Hồ Dầu Tiếng và không có trạm bơm (Tưới, Tiêu ≥ 80)	3.240,8ha/4.000ha, đạt tỷ lệ 81,02%	Đ
	3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt		Đ
4	Tiêu chí Điện				Đ
	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện	Đ
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥ 99	1.584/1.584 hộ, đạt tỷ lệ 100%	Đ
5	Tiêu chí Trường học: Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	100	Xã có 4 trường, 5 điểm. Trong đó chưa có điểm trường nào đạt chuẩn: - Trường tiểu học Tân Thạnh (2 điểm)	K

				<ul style="list-style-type: none"> - Trường tiểu học Tân Bình - Trường THCS Thiện Ngôn - Trường mầm non Phạm Ngọc Thạch 	
6	Tiêu chí CSVC văn hóa				K
	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (có thiết chế TTVH, TT và HTCD)	Đạt	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm VH-TT-HTCD xã chưa đạt chuẩn - Có 01 sân bóng đá nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định 	K
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Chưa có	K
	6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100	Chưa có	K
7	Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	- Có cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định	Đ
8	Tiêu chí Thông tin và Truyền thông				Đ
	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	- Có 1 bưu điện VH xã đang hoạt động	Đ
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	- Có đường truyền internet đến 4/4 ấp	Đ
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Xã có đài truyền thanh - Xã có hệ thống loa đến các ấp: $\geq 2/3$ số ấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Xã có 01 đài truyền thanh xã - Có 16 cụm truyền thanh đến 4/4 ấp 	Đ

	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	- Tỷ lệ máy tính/ số CBCC của xã - Cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng	- Tỷ lệ máy tính/ số CBCC: Đạt - Có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng	Đ
			- Xã sử dụng có hiệu quả ít nhất 01 phần mềm phục vụ công tác CCHC đã được triển khai	- Xã sử dụng có hiệu quả: Phần mềm hộ tịch và phần mềm một cửa	
9	Tiêu chí Nhà ở dân cư				Đ
	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không còn nhà tạm, dột nát	Đ
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥ 90	1.533/1.584 hộ đạt 96,79%	Đ
10	Tiêu chí Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020	(triệu đồng/ người)	2017 ≥ 44tr 2018 ≥ 49tr 2019 ≥ 54tr	49,1 triệu (số liệu 2018) Năm 2019 chưa tổng hợp	Đ
11	Tiêu chí Hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤ 1	8/1.584 hộ, chiếm 0,51%	Đ
12	Tiêu chí lao động có việc làm: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả	%	≥ 90	2.723/3.010 người, đạt tỷ lệ 90,47%	Đ

	năng tham gia lao động				
13	Tiêu chí tổ chức sản xuất				Đ
	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Có HTX Thương mại - Dịch vụ Tân Bình	Đ
	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Hợp đồng với Nhà máy đường Thành Thành Công và nhà máy đường Pháp trồng mía với diện tích khoảng 40ha.	Đ
14	Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo				K
	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đ
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥ 90	62/68 học sinh, tỷ lệ 91,17%	Đ
	14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥ 45	746/2.631 người, đạt tỷ lệ 28,35%	K
15	Tiêu chí Y tế				K
	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 85	76,57%	K
	15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤ 14,3	13,93%	Đ
16	Tiêu chí Văn hóa: Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥ 70	4/4 áp, tỷ lệ 100%	Đ
17	Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm				Đ

	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥ 98 (≥ 65 NS)	1.584/1.584 hộ, tỷ lệ 100% NS: 1.118/1.584 hộ, đạt tỷ lệ 70,58%.	Đ
	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100	100%	Đ
	17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥ 90	1.490/1.584 hộ, tỷ lệ 94,07%	Đ
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥ 80	Đạt	Đ
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100	92%	Đ
18	Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật				Đ
	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đ
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ

	18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt	Đ
	18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100	100%	Đ
	18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
	18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
19	Tiêu chí Quốc phòng và An ninh				Đ
	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	Đ
	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt	Đ
TỔNG SỐ CHỈ TIÊU ĐÃ ĐẠT					42/49
TỔNG SỐ TIÊU CHÍ KHÔNG ĐẠT					05/19